

Số: 68 /KH-UBND

Hưng Yên, ngày 08 tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về phê duyệt Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai sử dụng các nền tảng số quốc gia để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

b) Sử dụng các nền tảng số quốc gia sẵn có để tạo hạ tầng nền tảng, đồng bộ, tạo hệ sinh thái chuyển đổi số nhanh và hiệu quả, phát huy được sức mạnh tổng thể, tránh việc triển khai phân tán, rời rạc, sử dụng trùng lặp nhiều giải pháp khác nhau.

2. Yêu cầu

a) Cụ thể hóa các nội dung nhiệm vụ, giải pháp và triển khai có hiệu quả các nền tảng số quốc gia được phê duyệt tại Quyết định số 186/QĐ-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Xác định các nội dung, nhiệm vụ, phân công rõ trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc đề xuất tổ chức triển khai áp dụng, sử dụng các nền tảng số để thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến nền tảng số

a) Tuyên truyền, quảng bá về hiệu quả, lợi ích sử dụng của nền tảng số quốc gia trên các phương tiện thông tin, báo chí, đài phát thanh, truyền hình, hệ thống truyền thanh cơ sở và qua mạng internet nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân; tổng hợp và cung cấp thông tin cho báo chí, truyền thông để tuyên truyền, quảng bá.

b) Tổ chức các hội nghị, tọa đàm nhằm giới thiệu, phổ biến về các nền tảng số quốc gia. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng, khai thác các nền tảng số quốc gia.

2. Triển khai sử dụng các nền tảng chuyển đổi số quốc gia

a) Trên cơ sở danh mục các nền tảng số quốc gia tại Phụ lục 01, Phụ lục 02 kèm theo Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị được giao tìm hiểu, nghiên cứu tổ chức đánh giá và lựa chọn các nền tảng số quốc gia phù hợp với địa phương để triển khai trên địa bàn tỉnh; báo cáo UBND tỉnh phê duyệt nền tảng số dùng chung của ngành trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ động phối hợp với các cơ quan chủ quản, các doanh nghiệp có các nền tảng số quốc gia để phát triển và đưa vào sử dụng trên địa bàn tỉnh.

c) Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống cơ quan nhà nước, cơ sở dữ liệu của tỉnh với các nền tảng số quốc gia nhằm đồng bộ, liên thông dữ liệu; tạo hệ sinh thái dữ liệu và đẩy nhanh quá trình thực hiện chuyển đổi số của tỉnh.

d) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn bổ sung kiến thức, kỹ năng liên quan cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng sử dụng nền tảng số.

3. Xác định các nền tảng số của địa phương

a) Các doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh có nền tảng số đạt yêu cầu, tiêu chí của nền tảng số quốc gia hoặc có năng lực nghiên cứu, phát triển nền tảng số quốc gia đăng ký nền tảng số của mình tham gia chương trình phát triển nền tảng số quốc gia với Bộ Thông tin và Truyền thông thông qua Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Trên cơ sở Danh mục nền tảng số quốc gia theo Quyết định số 186/QĐ-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông, khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đầu tư nghiên cứu, làm chủ công nghệ, phát triển nền tảng đạt yêu cầu, tiêu chí của nền tảng số quốc gia.

4. Các giải pháp

a) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa, nội dung, mục đích của các nền tảng số quốc gia phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

b) Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước, huy động các nguồn lực từ xã hội và các nguồn tài trợ khác để thúc đẩy phát triển, sử dụng các nền tảng số quốc gia trên địa bàn tỉnh.

c) Khen thưởng, động viên cơ quan, doanh nghiệp triển khai, sử dụng có hiệu quả các nền tảng số quốc gia để thực hiện chuyển đổi số toàn diện, triệt để.

(Kèm theo 02 Phụ lục:

- *Phụ lục 01: Nhiệm vụ triển khai thực hiện Chương trình phát triển các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.*

- Phụ lục 02: Phân công phối hợp, đề xuất triển khai sử dụng các nền tảng số quốc gia).

III. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Việc lập dự toán kinh phí cụ thể do các cơ quan, đơn vị được phân công nhiệm vụ chủ trì triển khai nền tảng số quốc gia chủ động xác định trong quá trình lập các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ được giao.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch; định kỳ hằng năm (trước ngày 15/12) tổng hợp, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh.

b) Đôn đốc các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì đề xuất triển khai sử dụng các nền tảng số; trên cơ sở đề xuất triển khai ứng dụng của các đơn vị, tổng hợp danh sách tham mưu, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt.

c) Tham mưu, đề xuất, ưu tiên sử dụng các nền tảng số quốc gia đồng bộ với việc xây dựng, phát triển các cơ sở dữ liệu, nền tảng số của tỉnh để đẩy nhanh chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

2. Sở Tài chính

a) Căn cứ đề xuất và khả năng cân đối nguồn ngân sách, thẩm định, tổng hợp tham mưu trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt cấp kinh phí cho các Sở, ban, ngành, địa phương để thực hiện Kế hoạch.

b) Bảo đảm nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

3. Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố

a) Căn cứ các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục số 01, Phụ lục số 02 kèm theo Kế hoạch này, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan thực hiện nghiên cứu, đề xuất triển khai sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý, đăng ký thực hiện hàng năm vào kế hoạch Chuyển đổi số của tỉnh. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 05/12 hằng năm về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp.

b) Chủ động phối hợp với các cơ quan chủ quản nền tảng số để tổ chức triển khai sử dụng.

c) Thực hiện tuyên truyền, phổ biến về Chương trình phát triển các nền tảng số quốc gia nhằm đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh, trên Cổng thông tin điện tử.

4. Các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh

Chủ động thực hiện tuyên truyền, phổ biến về Chương trình phát triển các nền tảng số quốc gia nhằm đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

5. Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT trên địa bàn tỉnh

Đầu tư nghiên cứu, làm chủ công nghệ, phát triển nền tảng số đạt yêu cầu, tiêu chí của nền tảng số quốc gia phục vụ quá trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh.

Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện nếu có phát sinh mới hoặc khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./. *ta*

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Hưng Yên, Đài PTTH Hưng Yên;
- Thành viên BCĐ Chuyển đổi số tỉnh, các DN VT, CNTT (*Sở TTTT sao gửi*);
- Lưu: VT, KGVX^{Ph}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Duy Hưng

PHỤ LỤC SỐ 01

Nhiệm vụ triển khai thực hiện Chương trình phát triển các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

(Kèm theo Kế hoạch số 68 /KH-UBND ngày 08 /4/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
I	Thông tin, tuyên truyền, phổ biến nền tảng số			
1	Tuyên truyền, quảng bá về hiệu quả, lợi ích sử dụng của nền tảng số quốc gia trên các phương tiện thông tin, báo chí, đài phát thanh, truyền hình, hệ thống truyền thanh cơ sở và qua mạng internet nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân; Tổng hợp và cung cấp thông tin cho báo chí, truyền thông để tuyên truyền, quảng bá	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; Các cơ quan báo chí; Hệ thống đài truyền thanh cơ sở	Sở Thông tin và Truyền thông	Hàng năm
2	b) Tổ chức các hội nghị, tọa đàm nhằm giới thiệu, phổ biến về các nền tảng số quốc gia. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng, khai thác các nền tảng số quốc gia.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện;	Hàng năm
II	Triển khai sử dụng các nền tảng chuyển đổi số quốc gia			
1	- Căn cứ Danh mục nền tảng số quốc gia, đánh giá và lựa chọn các nền tảng số quốc gia phù hợp để triển khai trên địa bàn tỉnh; tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt nền tảng số quốc gia dùng chung trên địa bàn tỉnh. - Chủ động phối hợp với các cơ quan chủ quản, các doanh nghiệp có các nền tảng số quốc gia để phát triển và đưa vào sử dụng trên địa bàn tỉnh.	Các sở, ban, ngành tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND cấp huyện;	Hàng năm
2	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống, cơ sở dữ liệu của tỉnh với các nền tảng số quốc gia nhằm đồng bộ, liên thông dữ liệu; tạo hệ sinh thái dữ liệu và đẩy nhanh quá trình thực hiện chuyển đổi số của tỉnh.	Các sở, ban, ngành tỉnh triển khai sử dụng nền tảng số quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông	Khi triển khai nền tảng số

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
III	Xác định các nền tảng số của địa phương			
1	Các doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh có nền tảng số đạt yêu cầu, tiêu chí của nền tảng số quốc gia hoặc có năng lực nghiên cứu, phát triển nền tảng số quốc gia đăng ký nền tảng số của mình tham gia chương trình phát triển nền tảng số quốc gia với Bộ Thông tin và Truyền thông qua Sở Thông tin và Truyền thông.	Các doanh nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông; Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện;	Thường xuyên
2	Căn cứ Danh mục nền tảng số quốc gia, khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đầu tư nghiên cứu, làm chủ công nghệ, phát triển nền tảng đạt yêu cầu, tiêu chí của nền tảng số quốc gia.	Các doanh nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông; Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện;	Thường xuyên



PHỤ LỤC 02

Phân công phối hợp, đề xuất triển khai sử dụng các nền tảng số quốc gia
(Kèm theo Kế hoạch số 68 /KH-UBND ngày 08/4/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
I	Nền tảng số quốc gia do cơ quan nhà nước chủ quản, doanh nghiệp Việt Nam phát triển, làm chủ công nghệ lõi, sử dụng thống nhất trên toàn quốc, phục vụ hoạt động quản lý nhà nước hoặc cung cấp dịch vụ công phục vụ xã hội.		
1	Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ	Sở Thông tin và Truyền thông	Bộ Thông tin và Truyền thông; doanh nghiệp viễn thông, CNTT
2	Nền tảng địa chỉ số	Sở Thông tin và Truyền thông	Bộ Thông tin và Truyền thông; Bưu điện tỉnh; Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT
3	Nền tảng bản đồ số	Sở Tài nguyên Môi trường	Bộ Tài nguyên và Môi trường; Sở Thông tin và Truyền thông; UBND cấp huyện.
4	Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu	Sở Thông tin và Truyền thông	Bộ Thông tin và Truyền thông; doanh nghiệp viễn thông, CNTT
5	Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu	Sở Thông tin và Truyền thông	Bộ Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; doanh nghiệp viễn thông, CNTT
6	Nền tảng hợp trực tuyến thể hệ mới cho cơ quan nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Bộ Thông tin và Truyền thông; doanh nghiệp viễn thông, CNTT
7	Nền tảng dạy học trực tuyến	Sở Giáo dục và Đào tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo; Sở Thông tin và Truyền thông; doanh nghiệp viễn thông, CNTT
8	Nền tảng học kỹ năng trực tuyến mở (MOOCS)	Sở Thông tin và Truyền thông	Bộ Thông tin và Truyền thông; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; doanh nghiệp viễn thông, CNTT
9	Nền tảng hóa đơn điện tử	Cục Thuế tỉnh	Bộ Tài chính; Sở Tài chính; Sở Thông tin và Truyền thông; doanh nghiệp viễn thông, CNTT
10	Nền tảng định danh người dân và xác thực điện tử	Công an tỉnh	Bộ Công an; Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh; doanh nghiệp viễn thông, CNTT
11	Nền tảng dữ liệu số nông	Sở Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	ng nghiệp	và Phát triển nông thôn	thôn; Sở Thông tin và Truyền thông; UBND cấp huyện; doanh nghiệp viễn thông, CNTT
12	Nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Thông tin và Truyền thông; UBND cấp huyện; doanh nghiệp viễn thông, CNTT
13	Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa	Sở Y tế	Bộ Y tế; Sở Thông tin và Truyền thông; doanh nghiệp viễn thông, CNTT
14	Nền tảng quản lý tiêm chủng	Sở Y tế	Bộ Y tế; Sở Thông tin và Truyền thông; doanh nghiệp viễn thông, CNTT
15	Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử	Sở Y tế	Bộ Y tế; Sở Thông tin và Truyền thông; Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT
16	Nền tảng trạm y tế xã	Sở Y tế	Bộ Y tế; Sở Thông tin và Truyền thông; UBND cấp huyện; doanh nghiệp viễn thông, CNTT
17	Nền tảng phát thanh số (trực tuyến)	Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh	Đài Tiếng nói Việt Nam VOV; UBND cấp huyện;
18	Nền tảng truyền hình số (trực tuyến)	Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh	Đài Truyền hình Việt Nam VTV; Sở Thông tin và Truyền thông
19	Nền tảng bảo tàng số	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Thông tin và Truyền thông
20	Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân	Văn phòng UBND tỉnh	Bộ Thông tin và Truyền thông; Sở Thông tin và Truyền thông; UBND cấp huyện, cấp xã
II	Nền tảng số quốc gia do doanh nghiệp làm chủ quản, làm chủ công nghệ lõi, cung cấp dịch vụ phục vụ nhu cầu của cơ quan, doanh nghiệp và xã hội		
21	Nền tảng điện toán đám mây doanh nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông	Bộ Thông tin và Truyền thông; doanh nghiệp viễn thông, CNTT
22	Nền tảng trí tuệ nhân tạo	Sở Thông tin và Truyền thông	Bộ Thông tin và Truyền thông; doanh nghiệp viễn thông, CNTT
23	Nền tảng thiết bị IoT	Sở Thông tin và Truyền thông	Bộ Thông tin và Truyền thông; doanh nghiệp viễn thông, CNTT
24	Nền tảng họp trực tuyến thế hệ mới	Sở Thông tin và Truyền thông	Bộ Thông tin và Truyền thông; doanh nghiệp viễn thông, CNTT

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
25	Nền tảng mạng xã hội thế hệ mới	Sở Thông tin và Truyền thông	Bộ Thông tin và Truyền thông; doanh nghiệp viễn thông, CNTT
26	Nền tảng sàn thương mại điện tử	Sở Công Thương	Bộ Công thương; UBND cấp huyện; doanh nghiệp viễn thông, CNTT
27	Nền tảng đại học số	Sở Giáo dục và Đào tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo; Sở Thông tin và Truyền thông; các trường đại học, cao đẳng
28	Nền tảng quản trị tổng thể	- Sở Kế hoạch Đầu tư thúc đẩy sử dụng ở các doanh nghiệp; - Sở Thông tin và Truyền thông thúc đẩy sử dụng ở các cơ quan, tổ chức.	Bộ Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; doanh nghiệp viễn thông, CNTT
29	Nền tảng kế toán dịch vụ	Sở Tài chính	Bộ Tài chính; Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; doanh nghiệp viễn thông, CNTT
30	Nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Thông tin và Truyền thông; UBND cấp huyện; doanh nghiệp viễn thông, CNTT
31	Nền tảng quản trị và kinh doanh vận tải	Sở Giao thông vận tải	Bộ Giao thông vận tải; Sở Thông tin và Truyền thông; UBND cấp huyện; doanh nghiệp viễn thông, CNTT
32	Nền tảng trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC)	Văn phòng UBND tỉnh	Bộ Thông tin và Truyền thông; Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; doanh nghiệp viễn thông, CNTT
33	Nền tảng trung tâm giám sát điều hành an toàn thông tin mạng (SOC)	Sở Thông tin và Truyền thông	Bộ Thông tin và Truyền thông; doanh nghiệp viễn thông, CNTT
34	Nền tảng trợ lý ảo	Sở Thông tin và Truyền thông	Bộ Thông tin và Truyền thông; Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; doanh nghiệp viễn thông, CNTT
35	Nền tảng tối ưu hóa chuỗi cung ứng	Sở Thông tin và Truyền thông	Bộ Thông tin và Truyền thông; Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; doanh nghiệp viễn thông, CNTT./.